

*JHg<sup>2</sup>, UBND Huyện*

**ĐẢNG BỘ TỈNH NGHỆ AN  
HUYỆN ỦY HƯNG NGUYÊN**

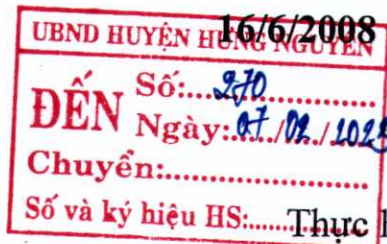
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hưng Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 2023

\*  
Số 141 - KH/HU

## **KẾ HOẠCH**

**tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới**



Thực hiện Kế hoạch số 146-KH/TU, ngày 06/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới (viết tắt là Nghị quyết số 23-NQ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch tổng kết như sau:

### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá toàn diện, sâu sắc quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 21/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới (viết tắt là Chương trình số 18-CTr/TU); chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm; đề xuất các giải pháp trong thời gian tới.
2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong cán bộ, đảng viên, đội ngũ văn nghệ sỹ và các tầng lớp Nhân dân đối với việc xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật, góp phần xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới.
3. Việc thực hiện tổng kết phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, đúng tiến độ và hiệu quả.

### **II- NỘI DUNG TỔNG KẾT**

Đánh giá toàn diện kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình số 18-CTr/TU; gắn với việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về văn học, nghệ thuật, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

- Quá trình học tập, quán triệt, xây dựng Chương trình hành động (hoặc kế hoạch) thực hiện, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.
- Đánh giá việc triển khai thực hiện các mục tiêu, quan điểm, chỉ đạo, chủ trương và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 23-NQ/TW; kết quả thực hiện Chương trình số 18-CTr/TU.
- Chỉ rõ những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện



Nghị quyết số 23-NQ/TW.

- Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.
- Kiến nghị, đề xuất thực hiện để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

(Có đề cương báo cáo gửi kèm theo).

### **III- THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thời gian tổng kết**

- Cấp cơ sở: hoàn thành trước ngày **15/02/2023**.
- Cấp huyện: Tổng kết và gửi báo cáo về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày **28/02/2023**.

#### **2. Hình thức tổng kết**

- Cấp cơ sở: Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và lồng ghép tổng kết trong hội nghị của đảng bộ, chi bộ. Hoàn thành báo cáo Tổng kết 15 năm gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày **20/2/2023**.

- Cấp huyện: Tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả triển khai và thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trên phạm vi toàn huyện; xây dựng báo cáo và tổ chức tổng kết lồng ghép trong hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

### **IV- KINH PHÍ TỔNG KẾT**

Kinh phí tổ chức tổng kết ở cấp nào do địa phương cấp đó bố trí theo quy định tài chính hiện hành.

### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy**

- Tham mưu kế hoạch, báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này.

#### **2. Văn phòng Huyện ủy**

Phối hợp Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị các điều kiện đảm bảo phục vụ hội nghị tổng kết cấp huyện.

#### **3. Ủy ban Nhân dân huyện**

- Tham mưu, xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày **20/2/2023**.

#### **4. Các đảng ủy, chi ủy cơ sở; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện**

Căn cứ nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này để tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị và báo cáo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày **20/2/2023**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, đề nghị các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc và báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy theo kế hoạch. *lh*

Nơi nhận: *lh*

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Phòng Khoa giáo BTGTU (b/c),
- Đ/c Trần Thị Mai - BTGTU (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban Nhân dân huyện,
- Các Ban, UBKT và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Đảng ủy, chi ủy cơ sở,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Phạm Quốc Việt**



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 141-KH/HU, ngày 17/01/2023)

**PHẦN THỨ NHẤT****Bối cảnh quốc tế, trong nước và quá trình tổ chức thực hiện  
Nghị quyết số 23-NQ/TW****I- Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến quá trình phát triển  
văn học, nghệ thuật Việt Nam**

Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước; đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, những yếu tố tác động đến quá trình phát triển văn học, nghệ thuật qua 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết (tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ lần thứ 4; cạnh tranh giữa các nước lớn, xung đột giữa Nga và Ucraina; thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19); những ảnh hưởng từ mặt trái của kinh tế thị trường, môi trường văn hoá - xã hội, môi trường không gian mạng, quá trình hội nhập quốc tế về văn hoá...).

**II- Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết**

**1. Công tác tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết:** Việc biên soạn tài liệu, tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết của các cấp, các ngành. Chỉ rõ phương thức, tiến độ triển khai; thống kê số lượng các hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, thành phần tham gia; hiệu quả của các hội nghị quán triệt Nghị quyết.

**2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết:** Chỉ rõ những hình thức tuyên truyền Nghị quyết được sử dụng và đánh giá hiệu quả của các hình thức đó.

**3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết**

3.1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết của các cấp, các ngành; việc thể chế hoá các nội dung Nghị quyết thành các quy định cụ thể để thực hiện thống nhất trong Đảng và trong xã hội.

3.2. Đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết theo Chương trình số 18-CTr/TU; chỉ rõ những nội dung đã hoàn thành và đang áp dụng trong thực tiễn (hiệu quả xã hội của các đề án) hoặc chưa hoàn thành (chưa thực hiện).

3.3. Công tác chỉ đạo sơ, tổng kết Nghị quyết qua các giai đoạn. Việc gắn kết các nội dung của Nghị quyết với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của cả nhiệm kỳ đại hội (gắn với các chương trình hành động).



## PHẦN THỨ HAI

**Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, bài học qua 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW****I- Thành tựu****1. Trong lĩnh vực sáng tạo**

- Vấn đề tự do sáng tạo VHNT hiện nay.
- Kết quả của công tác sưu tầm, bảo tồn, phát huy di sản VHNT các dân tộc.
- Đánh giá về sự phát triển lực lượng nhà văn, nghệ sĩ sau 15 năm Nghị quyết số 23-NQ/TW đi vào cuộc sống.
- Đánh giá kết quả, hiệu quả xã hội của các hoạt động sáng tạo trên từng lĩnh vực cụ thể như văn học, âm nhạc, điện ảnh, múa, sân khấu, mỹ thuật, nhiếp ảnh, kiến trúc, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số... (có số liệu minh chứng cụ thể).

**2. Trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển lý luận, phê bình VHNT**

2.1. Đánh giá thực trạng công tác nghiên cứu, phát triển lý luận VHNT trong 15 năm qua, nói rõ những kết quả đạt được trên các mặt:

- Nhận thức, nghiên cứu gì mới? Lý luận đã gắn với thực tiễn và lý giải một cách thấu đáo các vấn đề của đời sống sáng tác chưa? Tính định hướng, dẫn đường và tác dụng của lý luận đối với đời sống sáng tác như thế nào?
- Đánh giá tình hình tiếp thu, vận dụng lý luận văn học, nghệ thuật ở nước ngoài vào Việt Nam.

2.2. Đánh giá thực trạng công tác phê bình VHNT trong 15 năm qua, nói rõ những kết quả trên các mặt:

- Thực hiện chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác.
- Vấn đề xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tác phẩm.
- Chất lượng khoa học của các tác phẩm phê bình.
- Tính chuyên nghiệp trong phê bình.
- Vấn đề văn hoá phê bình hiện nay.

2.3. Đánh giá đội ngũ làm công tác lý luận, phê bình từ khi có Nghị quyết

**3. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ**

- Đánh giá chương trình và kết quả đào tạo của các ngành VHNT ở các trường đại học.
- Việc cử các tài năng văn học, nghệ thuật - nhất là các tài năng trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; việc lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn học, nghệ thuật; hiệu quả của các chính sách trọng dụng nhân tài về văn học, nghệ thuật.



#### **4. Công tác củng cố, đổi mới hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật**

- Đánh giá thực trạng mô hình tổ chức và hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật. Làm rõ vai trò của ban thường vụ, ban chấp hành, người đứng đầu các hội trong công tác tập hợp, phát triển hội viên, phát huy tiềm năng sáng tạo và bảo vệ các quyền lợi của hội viên.

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các hội văn học, nghệ thuật với các cơ quan Đảng và Nhà nước trong việc tư vấn, phản biện xã hội về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội.

- Đánh giá hiệu quả của các phương thức huy động nguồn lực cho hoạt động của các hội; hiệu quả của các cơ chế, chính sách, chế tài của Nhà nước trong việc đặt hàng, tổ chức sản xuất, xuất bản, công diễn, trình chiếu, triển lãm, tặng giải thưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật.

- Đánh giá hiệu quả lãnh đạo của đảng đoàn các hội, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng trong các đơn vị hoạt động văn học, nghệ thuật.

#### **5. Công tác giao lưu và hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật**

- Công tác giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật của Việt Nam ra thế giới; sự giao lưu, tương tác, lan toả về văn học, nghệ thuật giữa cộng đồng người Việt Nam và cư dân các nước sở tại; đánh giá hiệu quả của các phương thức giới thiệu, quảng bá và việc vận dụng thành quả của cuộc cách mạng khoa học công nghệ vào công việc này.

- Đánh giá quá trình tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học tiên bộ của nước ngoài; quá trình phổ biến những kinh nghiệm tốt trong xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật của các nước thế giới; những giải pháp đã thực hiện góp phần ngăn ngừa sự xâm nhập của các sản phẩm văn hoá, phi thẩm mỹ trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật vào Việt Nam.

- Đánh giá quá trình tham gia các diễn đạt quốc tế quan trọng về văn học, nghệ thuật; việc thực hiện các công ước, hiệp định quốc tế về bản quyền, quyền tác giả, quyền liên quan trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

#### **6. Công tác xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật quần chúng**

- Đánh giá thực trạng các hoạt động văn học, nghệ thuật quần chúng; hiệu quả của các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, văn học, nghệ thuật, truyền thống của dân tộc.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hoá, các câu lạc bộ văn nghệ quần chúng; mạng lưới thư viện...

\* Đánh giá chung

- Sự lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật

## **II- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**



## **1. Hạn chế, khuyết điểm**

- Chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp được nêu trong Nghị quyết (những hạn chế trong sáng tạo, biểu diễn, đào tạo, nghiên cứu lý luận, phê bình, quảng bá văn học, nghệ thuật; hạn chế trong công tác phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ, nhất là những tài năng trẻ; hạn chế trong hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật; những bất cập, hạn chế trong quá trình sáp nhập các đoàn nghệ thuật có chức năng tương đồng; những bất cập, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp uỷ đảng, cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật...).

- Chỉ rõ những hạn chế đã được chỉ ra trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về văn hoá, văn học, nghệ thuật; các kết luận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, như: Thiếu những tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tầm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người...

## **2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

### **III- Một số bài học kinh nghiệm**

## **PHẦN THỨ BA**

### **Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục phát triển văn học, nghệ thuật thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế**

#### **I- Dự báo tình hình**

Tập trung nhận định những diễn biến mới đáng lưu ý những năm gần đây và ảnh hưởng của tình hình đó đối với sự phát triển của văn học, nghệ thuật trong thời gian tới; dự báo những xu hướng phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam.

#### **II- Phương hướng**

Chỉ rõ những phương hướng nhằm tiếp tục phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; chú trọng những định hướng mang tính chủ đạo đã được chỉ ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hội nghị Văn hoá toàn quốc ngày 24/11/2021 nhằm xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh của con người Việt Nam.

#### **III- Nhiệm vụ, giải pháp**

Từ những phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ rõ những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, tập trung nghiên cứu những giải pháp mang tính chất đột phá ở từng giai đoạn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với những nội dung liên quan đến sự phát triển của văn học,

nghệ thuật được nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ngày 24/11/2021).

#### **IV- Đề xuất, kiến nghị**

- 1. Đề xuất, kiến nghị với Ban Tuyên giáo Trung ương**
- 2. Đề xuất, kiến nghị với các ban, bộ, ngành Trung ương**
- 3. Đề xuất, kiến nghị với tỉnh**
- 4. Đề xuất, kiến nghị với huyện**

\* *Ghi chú:* Căn cứ vào đề cương báo cáo này, các địa phương, đơn vị tùy vào đặc điểm tình hình cụ thể trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình số 18-CTr/TU tại địa phương, đơn vị mình để lựa chọn nội dung báo cáo phù hợp.







**Phụ lục 5: Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, đề án (theo Chương trình số 18-CTr/TU, ngày 21/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW)**

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện

**Phụ lục 6: Những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết**

TT	Tên mô hình	Cách thức thực hiện	Hiệu quả, tác động

**Phụ lục 7: Kinh phí đầu tư cho lĩnh vực văn học, nghệ thuật (từ năm 2008 đến nay)**

Năm	Nội dung đầu tư	Kinh phí

-----